SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÂN CANH

Số: 655 /TTYT

V/v mời chào giá để xây dựng giá gói thầu mua sắm thiết bị y tế năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Vân Canh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các công ty kinh doanh, cung cấp thiết bị y tế.

Trung tâm Y tế huyện Vân Canh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm máy móc, thiết bị năm 2024 thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 –2025. Trung tâm Y tế huyện Vân Canh kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có khả năng tham gia gửi báo giá và các tài liệu liên quan, với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Vân Canh

Địa chỉ: Thịnh Văn II, Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Lê Thị Xuân Thủy, Phó Trưởng Khoa Dược - Cận lâm sàng; Điện thoại: 037.9565.683

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Khoa Dược - Cận lâm sàng/Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh. Số điện thoại: 0256.3888.847 /0256.3888.846.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến trước 11 giờ 30 phút ngày 12 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế báo giá.

STT	Tên thiết bị	Đơnvị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	02	Phụ lục kèm theo
Tổng cộng: 01 khoản				

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

+ Trung tâm Y tế huyện Vân Canh, Địa chỉ: Thịnh Văn II, Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

2. Hồ sơ báo giá bao gồm

2.1. Báo giá của đơn vị kèm thông tin mô tả sản phẩm (theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm) do người đại diện hợp pháp của công ty ký tên, đóng dấu (giấy ủy quyền kèm theo nếu không phải do người đại diện hợp pháp ký công văn báo giá).

2.2. Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng tính từ thời điểm báo giá (nếu có).

2.3. Giá niêm yết của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng (nếu có).

2.4. Giá kê khai trên Cổng thông tin điện tử về kê khai giá thiết bị y tế còn hiệu lực.

2.5. Cung cấp Catalogue của thiết bị, các tài liệu kỹ thuật, các chứng nhận chất lượng và các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm, thiết bị y tế chào giá;

Lưu ý: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý về những thông tin trong báo giá của mình.

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Bà Lê Thị Xuân Thủy, Phó Trưởng Khoa Dược - Cận lâm sàng; Điện thoại: 037.9565.683

Trung tâm Y tế huyện Vân Canh thông báo để các đơn vị được biết và tham gia.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Y tế Bình Định (Báo cáo);
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT của TTYT huyện Vân Canh;
- Lưu: VT, D-CLS.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÂN CANH

Lang Đình Bính

Phụ lục I
YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số 655/TTYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Vân Canh)

1. Yêu cầu chung:

- Sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc chứng nhậnFDA hoặc EU.
- Điện áp làm việc: 100 - 240V, 50/60 Hz.
- Nước sản xuất: Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7)
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng Tiếng Việt: 01 bộ.

2. Cấu hình cung cấp (cho 1 máy):

- 01 Máy chính
- 01 dây nối đo điện tim
- 01 dây điện cực ECG 3 chuyển đạo
- 01 dây nối với đầu dò SpO_2
- 01 ống hơi đo huyết áp
- 01 túi hơi huyết áp người lớn
- 01 túi hơi huyết áp nhi
- 01 dây nguồn
- 01 máy ghi
- 01 pin sạc
- 01 đầu dò SpO_2 người lớn
- 01 đầu dò nhiệt độ da
- 01 xe để máy

3. Yêu cầu về kỹ thuật

Các thông số đo

-Thông số: ECG, nhịp thở , NIBP, SpO_2, nhiệt độ.

Màn hình:

- Màn hình màu TFT LCD, kích thước ≥10 inch, cảm ứng.
- Phương pháp hiển thị dạng sóng: Cố định không mờ dần.
- Tốc độ quét hiển thị ECG, sóng nhịp: 6.25, 12.5, 25, 50 mm/s
- Tốc độ quét hiển thị nhịp thở:1.56, 6.25, 12.5 hoặc 25 mm/s
- Các dạng sóng được hiển thị trên màn hình: ECG (tối đa 2 sóng), nhịp thở, nhịp mạch, SpO_2.
- Các số liệu trên màn hình: nhịp tim, nhịp thở, huyết áp không xâm lấn, SpO_2, nhịp mạch, nhiệt độ.
- Dấu đồng bộ: nhịp tim, nhịp mạch, nhịp thở.

Báo động:

- Các mục cảnh báo tối thiểu có: cảnh báo trên/dưới, cảnh báo loạn nhịp, cảnh báo đa giường bệnh, cảnh báo kỹ thuật.

- Số lượng cài đặt: 3 cài đặt cho mỗi lứa tuổi người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh.

- Cài đặt tự động: cảnh báo ngưỡng trên/dưới, mức ST.

- Các loại báo động: Khi vượt quá các giới hạn trên /dưới, rối loạn nhịp, báo động hệ thống mạng monitor, báo động kỹ thuật.

- Chức năng tắt báo động: tắt báo động, cài đặt lại báo động, ngưng báo động, tắt toàn bộ báo động.

- Tăng mức độ báo động: ngưng thở, SpO_2 thấp, báo động kỹ thuật (kiểm tra điện cực, không thể phân tích, kiểm tra đầu dò SpO_2).

- Kích hoạt hoãn báo động:

+ Nhịp thở RR ngưỡng trên/dưới: 0 – 30 giây

+ Nhịp tim/mạch HR/PR ngưỡng trên/dưới: 0 – 10 giây

+ SpO_2: 0 – 30 giây

Thông số ECG:

- Số đạo trình:

- Cáp 3 đạo trình: I, II, III
- Cáp 6 đạo trình: I, II, III , aVR, aVL, aVF, 2 từ V1 đến V6

- Số dạng sóng: ≥ 6
- Tần số đáp ứng: : ≤ 0.05 đến ≥ 150Hz
- Phạm vi đếm nhịp tim: 0 đến 300 nhịp/phút . Độ chính xác : ≤ ±2 nhịp/phút
- Có phân tích loạn nhịp.
- Các mục cảnh báo loạn nhịp: ≥ 25 mục.

Nhịp thở (phương pháp trở kháng):

- Phương pháp đo: trở kháng.

- Số kênh đo: ≥ 2 kênh chọn R-F hoặc R-L

- Dải đếm: 0 đến ≥150 nhịp/phút, độ chính xác: ≤ ± 2 nhịp/phút

- Nhận dạng thời gian ngưng thở: OFF, 5 đến 40 giây

Thông số SpO_2:

- Giới hạn đo: 0 đến 100%, độ chính xác: ≤ ±2%

- Dải đo nhịp mạch: 30-300 nhịp/phút, độ chính xác : ≤ ± 3 nhịp/phút

- Độ chính xác: ≤ ± 2 % SpO2(80~100%); ≤ ± 3 % SpO2 (70~80%)

- Thông tin báo động: SpO_2, nhịp mạch RR.

Thông số huyết áp không xâm nhập (NIBP):

- Phương pháp đo: dao động ký
- Dải đo huyết áp: 0 đến ≥ 300 mmHg
- Độ chính xác: ≤ ±3 mmHg
- Giá trị áp suất ban đầu

- Người lớn: ≥ 180 mmHg

- Trẻ em: ≥ 140 mmHg
- Trẻ sơ sinh: ≥ 100 mmHg

- Giá trị áp suất tối đa:

- Người lớn/ trẻ em: ≥ 300 mmHg
- Trẻ sơ sinh: ≥ 150 mmHg

- Thời gian đo tối đa :

- Người lớn/ trẻ em: ≤ 180s
- Trẻ sơ sinh: ≤ 90s

- Chế độ hoạt động: bằng tay, STAT, định kỳ, SIM
- Rò khí: ≤ 3mmHg/phút

- Thông số hiển thị: huyết áp tâm thu (SYS), huyết áp tâm trương (DIA), huyết áp trung bình (MAP).

Thông số nhiệt độ:

- Dải đo: 0 đến 45° C

- Số kênh: 2

- Độ chính xác: ≤ ±0,1°C (25°≤ nhiệt độ ≤ 45°) và ≤ ± 0.2°C (0 ≤ nhiệt độ ≤ 25°C)

- Nhiễu nội bộ: ≤ 0.03^{o}C (tại nhiệt độ 37^{o}C)

Máy ghi nhiệt :

- Phương pháp in: in nhiệt

- Số kênh in: ≥ 3 kênh

- Độ rộng in: ≥ 46 mm

- Tốc độ giấy in: tối thiểu đạt 12.5, 25, 50 mm/s

Pin sạc :

- Kiểu pin: Lithium ion

- Số lượng Pin: 1

- Thời gian hoạt động: ≥ 6 giờ

4. Yêu cầu khác:

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng, bảo trì trong suốt thời gian bảo hành.

- Bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành ≤ 06 tháng/lần.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng tại đơn vị sử dụng.

- Cung cấp các chứng từ CO, CQ đối với thiết bị nhập khẩu và một số giấy tờ khác khi chủ đầu tư yêu cầu.

- Cam kết cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 10 năm.

Phụ lục II

MẪU BÁO GIÁ THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số / TTYT ngày tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Vân Canh)

Tên công ty: ……..

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Vân Canh

Chúng tôi là……., có địa chỉ tại.....Chúng tôi xin gửi tới Quý Cơ quan bản chào giá thiết bị y tế như sau:

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (*)	Số lưu hành hoặc số GPNK	Chủng loại (model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm VAT) (VND)	Giá kê khai (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Mã kê khai giá (theo NĐ 98 2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1												
2												
		Tổng cộng: ….khoản										

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

**** Ghi chú:***

- Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (*):

1. Yêu cầu chung: Yêu cầu năm sản xuất, mới 100%, tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất (tối thiểu đạt ISO 13485), yêu cầu môi trường hoạt động của thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm), nguồn điện sử dụng.

2. Yêu cầu cấu hình: Ghi rõ hệ thống/ máy ....(tên trang thiết bị y tế) kèm phụ kiện tiêu chuẩn và nêu rõ, đầy đủ các thành phần chính cấu thành của thiết bị y tế, số lượng, đơn vị tính.

3. Chỉ tiêu kỹ thuật: Nêu các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Nêu các yêu cầu về mục đích sử dụng, nguyên lý hoạt động, công nghệ của thiết bị y tế;

b) Nêu các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật (nêu các chỉ tiêu kỹ thuật theo thứ tự đã nêu tại mục yêu cầu cấu hình của thiết bị y tế);

c) Nêu các yêu cầu kỹ thuật thể hiện chức năng của thiết bị, ngoài ra nêu các yêu cầu chi tiết của thiết bị (nếu có):

- Yêu cầu về cấu tạo: cảm biến, vật liệu chế tạo, thiết kế.

- Yêu cầu về điều khiển: Nguyên lý điều khiển (kỹ thuật số, cơ học...), phương pháp, cách thức (bằng máy tính, nút bấm trên máy, bàn điều khiển...), các chức năng điều khiển (bằng phần mềm...)

- Yêu cầu về hiển thị: Hiển thị bằng chỉ báo cơ học, bằng đèn LED, màn hình: nêu loại màn hình, kích thước, độ sáng (nếu có), độ phân giải (nếu có)...

- Yêu cầu về các chức năng an toàn, cảnh báo an toàn.

- Yêu cầu về kiểm định, hiệu chuẩn.

- Yêu cầu về phần mềm ứng dụng, phần mềm điều khiển.

- Yêu cầu về khả năng kết nối giữa các thành phần của thiết bị, kết nối với thiết bị khác.

- Yêu cầu về khả năng nâng cấp, cập nhật phần mềm, công nghệ của thiết bị.

4. Yêu cầu khác: Nêu các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, thời gian cung cấp, lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao, các điều kiện thương mại.

- *Bản chào giá đã bao gồm thuế và các loại chi phí khác.*

- *Địa điểm giao hàng:*

+Trung tâm Y tế huyện Vân Canh; Địa chỉ: Khu phố Thịnh Văn II, Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- *Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày….*